

**DANH SÁCH SINH VIÊN CHUYỂN ĐIỂM THÁNG 08/2026**

| STT | Mã SV     | Họ lót                     | Tên   | Lớp           | Mã môn | Tên môn                              | Điểm chuyển | Không chuyển được | Ghi chú | Ngày chuyển | Thông báo |
|-----|-----------|----------------------------|-------|---------------|--------|--------------------------------------|-------------|-------------------|---------|-------------|-----------|
| 1   | *****4769 | Phạm Huỳnh Đăng            | Khoa  | X32SG1_NAB_C  | POS351 | Chủ nghĩa xã hội khoa học            | 6.0         |                   |         | 01.08.2026  | X         |
| 2   | *****4769 | Phạm Huỳnh Đăng            | Khoa  | X32SG1_NAB_C  | POS361 | Tư Tưởng Hồ Chí Minh                 | 6.6         |                   |         | 01.08.2026  | X         |
| 3   | *****4811 | Công Huyền Tôn Nữ Kiê Oanh |       | X32DNG1_NAB_C | POS351 | Chủ nghĩa xã hội khoa học            | 9.0         |                   |         | 06.08.2026  | X         |
| 4   | *****4811 | Công Huyền Tôn Nữ Kiê Oanh |       | X32DNG1_NAB_C | POS361 | Tư Tưởng Hồ Chí Minh                 | 9.0         |                   |         | 06.08.2026  | X         |
| 5   | *****4811 | Công Huyền Tôn Nữ Kiê Oanh |       | X32DNG1_NAB_C | HIS362 | Lịch Sử Đảng Cộng Sản Việt Nam       | 8.9         |                   |         | 06.08.2026  | X         |
| 6   | *****4563 | Trương Thị Trường          | An    | X32SG1_NAB_C  | POS351 | Chủ nghĩa xã hội khoa học            | 7.1         |                   |         | 05.08.2026  | X         |
| 7   | *****4563 | Trương Thị Trường          | An    | X32SG1_NAB_C  | POS361 | Tư Tưởng Hồ Chí Minh                 | 8.5         |                   |         | 05.08.2026  | X         |
| 8   | *****4563 | Trương Thị Trường          | An    | X32SG1_NAB_C  | HIS362 | Lịch Sử Đảng Cộng Sản Việt Nam       | 8.2         |                   |         | 05.08.2026  | X         |
| 9   | *****4693 | Hà Minh                    | Nhật  | X32DNG1_TPM_C | POS351 | Chủ nghĩa xã hội khoa học            | 6.5         |                   |         | 11.08.2026  | X         |
| 10  | *****4855 | Trần Thị                   | Hương | X32SG1_KDN_C  | POS361 | Tư Tưởng Hồ Chí Minh                 |             | X                 |         | 11.08.2026  | X         |
| 11  | *****4855 | Trần Thị                   | Hương | X32SG1_KDN_C  | POS351 | Chủ nghĩa xã hội khoa học            |             | X                 |         | 11.08.2026  | X         |
| 12  | *****4877 | Đỗ Hoàng                   | Minh  | X32SG1_XDD_C  | POS351 | Chủ nghĩa xã hội khoa học            |             | X                 |         | 11.08.2026  | X         |
| 13  | *****4877 | Đỗ Hoàng                   | Minh  | X32SG1_XDD_C  | POS361 | Tư Tưởng Hồ Chí Minh                 |             | X                 |         | 11.08.2026  | X         |
| 14  | *****4877 | Đỗ Hoàng                   | Minh  | X32SG1_XDD_C  | HIS362 | Lịch Sử Đảng Cộng Sản Việt Nam       |             | X                 |         | 11.08.2026  | X         |
| 15  | *****4863 | Nguyễn Ngọc                | Tiến  | X32DNG1_TPM_C | IS301  | Cơ Sở Dữ Liệu                        | 8.1         |                   |         | 14.08.2026  | X         |
| 16  | *****4863 | Nguyễn Ngọc                | Tiến  | X32DNG1_TPM_C | IS401  | Hệ Quản Trị Cơ Sở Dữ Liệu            | 8.1         |                   |         | 14.08.2026  | X         |
| 17  | *****4863 | Nguyễn Ngọc                | Tiến  | X32DNG1_TPM_C | CS462  | Kiểm Thử & Đảm Bảo Chất Lượng P      | 7.7         |                   |         | 14.08.2026  | X         |
| 18  | *****4863 | Nguyễn Ngọc                | Tiến  | X32DNG1_TPM_C | CS311  | Lập Trình Hướng Đối Tượng            |             | X                 |         | 14.08.2026  | X         |
| 19  | *****4863 | Nguyễn Ngọc                | Tiến  | X32DNG1_TPM_C | CS353  | Phân Tích & Thiết Kế Hướng Đối Tượng |             | X                 |         | 14.08.2026  | X         |
| 20  | *****4663 | Trần Văn                   | Hiếu  | X32SG1_XDD_C  | POS351 | Chủ nghĩa xã hội khoa học            | 7.8         |                   |         | 17.08.2026  | X         |
| 21  | *****4663 | Trần Văn                   | Hiếu  | X32SG1_XDD_C  | POS361 | Tư Tưởng Hồ Chí Minh                 | 9.2         |                   |         | 17.08.2026  | X         |
| 22  | *****4663 | Trần Văn                   | Hiếu  | X32SG1_XDD_C  | HIS362 | Lịch Sử Đảng Cộng Sản Việt Nam       | 8.8         |                   |         | 17.08.2026  | X         |
| 23  | *****4663 | Trần Văn                   | Hiếu  | X32SG1_XDD_C  | ENG301 | Anh Ngữ Cao Cấp 1                    |             | X                 |         | 17.08.2026  | X         |
| 24  | *****4663 | Trần Văn                   | Hiếu  | X32SG1_XDD_C  | ENG302 | Anh Ngữ Cao Cấp 2                    |             | X                 |         | 17.08.2026  | X         |
| 25  | *****4806 | Nguyễn Thị Cẩm             | Linh  | X32SG1_KDN_C  | POS351 | Chủ nghĩa xã hội khoa học            |             | X                 |         | 17.08.2026  | X         |
| 26  | *****4806 | Nguyễn Thị Cẩm             | Linh  | X32SG1_KDN_C  | ENG301 | Anh Ngữ Cao Cấp 1                    |             | X                 |         | 17.08.2026  | X         |
| 27  | *****4806 | Nguyễn Thị Cẩm             | Linh  | X32SG1_KDN_C  | ENG302 | Anh Ngữ Cao Cấp 2                    |             | X                 |         | 17.08.2026  | X         |
| 28  | *****4806 | Nguyễn Thị Cẩm             | Linh  | X32SG1_KDN_C  | ACC304 | Kế toán tài chính 2                  |             | X                 |         | 17.08.2026  | X         |
| 29  | *****4806 | Nguyễn Thị Cẩm             | Linh  | X32SG1_KDN_C  | AUD351 | Kiểm toán căn bản                    |             | X                 |         | 17.08.2026  | X         |
| 30  | *****4806 | Nguyễn Thị Cẩm             | Linh  | X32SG1_KDN_C  | MGO301 | Quản trị Hoạt động & Sản xuất        |             | X                 |         | 17.08.2026  | X         |
| 31  | *****4806 | Nguyễn Thị Cẩm             | Linh  | X32SG1_KDN_C  | HIS362 | Lịch Sử Đảng Cộng Sản Việt Nam       |             | X                 |         | 17.08.2026  | X         |
| 32  | *****4806 | Nguyễn Thị Cẩm             | Linh  | X32SG1_KDN_C  | ACC421 | Phân tích báo cáo tài chính          |             | X                 |         | 17.08.2026  | X         |
| 33  | *****4806 | Nguyễn Thị Cẩm             | Linh  | X32SG1_KDN_C  | ACC414 | Kế toán hành chính sự nghiệp         |             | X                 |         | 17.08.2026  | X         |
| 34  | *****4806 | Nguyễn Thị Cẩm             | Linh  | X32SG1_KDN_C  | ACC303 | Kế toán quản trị 2                   |             | X                 |         | 17.08.2026  | X         |
| 35  | *****4806 | Nguyễn Thị Cẩm             | Linh  | X32SG1_KDN_C  | CS201  | Tin Học Ứng Dụng                     |             | X                 |         | 17.08.2026  | X         |
| 36  | *****4877 | Đỗ Hoàng                   | Minh  | X32SG1_XDD_C  | POS351 | Chủ nghĩa xã hội khoa học            | 8.2         |                   |         | 17.08.2026  | X         |

**DANH SÁCH SINH VIÊN CHUYỂN ĐIỂM THÁNG 08/2026**

| STT | Mã SV     | Họ lót       | Tên  | Lớp          | Mã môn | Tên môn                                            | Điểm chuyển | Không chuyển được | Ghi chú | Ngày chuyển | Thông báo |
|-----|-----------|--------------|------|--------------|--------|----------------------------------------------------|-------------|-------------------|---------|-------------|-----------|
| 37  | *****4877 | Đỗ Hoàng     | Minh | X32SG1_XDD_C | POS361 | Tư Tưởng Hồ Chí Minh                               |             | X                 |         | 17.08.2026  | X         |
| 38  | *****4877 | Đỗ Hoàng     | Minh | X32SG1_XDD_C | HIS362 | Lịch Sử Đảng Cộng Sản Việt Nam                     |             | X                 |         | 17.08.2026  | X         |
| 39  | *****4743 | Nguyễn Trọng | Tuân | X32SG1_XDD_C | CIE376 | Kết Cấu Bê Tông Cốt Thép                           | 6.0         |                   |         | 17.08.2026  | X         |
| 40  | *****4743 | Nguyễn Trọng | Tuân | X32SG1_XDD_C | CIE377 | Đồ Án Kết Cấu Bê Tông Cốt Thép                     | 7.0         |                   |         | 17.08.2026  | X         |
| 41  | *****4743 | Nguyễn Trọng | Tuân | X32SG1_XDD_C | MEC316 | Cơ Học Đất                                         |             | X                 |         | 17.08.2026  | X         |
| 42  | *****4743 | Nguyễn Trọng | Tuân | X32SG1_XDD_C | FST342 | Tin Học trong Xây Dựng                             |             | X                 |         | 17.08.2026  | X         |
| 43  | *****4743 | Nguyễn Trọng | Tuân | X32SG1_XDD_C | ARC392 | Kiến Trúc cho Xây Dựng                             |             | X                 |         | 17.08.2026  | X         |
| 44  | *****4743 | Nguyễn Trọng | Tuân | X32SG1_XDD_C | CIE403 | Kỹ Thuật Thi Công                                  | 9.0         |                   |         | 17.08.2026  | X         |
| 45  | *****4743 | Nguyễn Trọng | Tuân | X32SG1_XDD_C | CIE404 | Tổ Chức Thi Công                                   | 8.0         |                   |         | 17.08.2026  | X         |
| 46  | *****4743 | Nguyễn Trọng | Tuân | X32SG1_XDD_C | CIE323 | Nền & Móng                                         |             | X                 |         | 17.08.2026  | X         |
| 47  | *****4743 | Nguyễn Trọng | Tuân | X32SG1_XDD_C | CIE324 | Đồ Án Nền & Móng                                   | 7.0         |                   |         | 17.08.2026  | X         |
| 48  | *****4743 | Nguyễn Trọng | Tuân | X32SG1_XDD_C | CIE426 | Kết Cấu Nhà Bê Tông Cốt Thép                       |             | X                 |         | 17.08.2026  | X         |
| 49  | *****4743 | Nguyễn Trọng | Tuân | X32SG1_XDD_C | CIE427 | Đồ Án Nhà Bê Tông Cốt Thép                         |             | X                 |         | 17.08.2026  | X         |
| 50  | *****4743 | Nguyễn Trọng | Tuân | X32SG1_XDD_C | CIE433 | Tổ Chức Thi Công Công Trình Dân Dụng & Công Nghiệp |             | X                 |         | 17.08.2026  | X         |
| 51  | *****4743 | Nguyễn Trọng | Tuân | X32SG1_XDD_C | CIE434 | Đồ Án Tổ Chức Thi Công Công Trình                  | 8.0         |                   |         | 17.08.2026  | X         |
| 52  | *****4743 | Nguyễn Trọng | Tuân | X32SG1_XDD_C | FIN441 | Dự Toán Xây Dựng                                   | 7.0         |                   |         | 17.08.2026  | X         |
| 53  | *****4743 | Nguyễn Trọng | Tuân | X32SG1_XDD_C | CIE450 | An Toàn Lao Động                                   |             | X                 |         | 17.08.2026  | X         |
| 54  | *****4743 | Nguyễn Trọng | Tuân | X32SG1_XDD_C | POS361 | Tư Tưởng Hồ Chí Minh                               |             | X                 |         | 17.08.2026  | X         |
| 55  | *****4743 | Nguyễn Trọng | Tuân | X32SG1_XDD_C | CIE486 | Đồ Án Kỹ Thuật Thi Công Bê Tông T                  | 7.0         |                   |         | 17.08.2026  | X         |
| 56  | *****4743 | Nguyễn Trọng | Tuân | X32SG1_XDD_C | HYD341 | Cấp Thoát Nước                                     |             | X                 |         | 17.08.2026  | X         |
| 57  | *****4743 | Nguyễn Trọng | Tuân | X32SG1_XDD_C | EVR205 | Sức Khỏe Môi Trường                                |             | X                 |         | 17.08.2026  | X         |
| 58  | *****4743 | Nguyễn Trọng | Tuân | X32SG1_XDD_C | CIE498 | Thực tập tốt nghiệp                                |             | X                 |         | 17.08.2026  | X         |
| 59  | *****4705 | Nguyễn Trọng | Tiếp | X32SG1_XDD_C | ENG301 | Anh Ngữ Cao Cấp 1                                  |             | X                 |         | 17.08.2026  | X         |
| 60  | *****4705 | Nguyễn Trọng | Tiếp | X32SG1_XDD_C | MEC212 | Sức Bền Vật Liệu 2                                 |             | X                 |         | 17.08.2026  | X         |
| 61  | *****4705 | Nguyễn Trọng | Tiếp | X32SG1_XDD_C | MEC306 | Cơ Học Kết Cấu 1 (gồm SAP)                         |             | X                 |         | 17.08.2026  | X         |
| 62  | *****4705 | Nguyễn Trọng | Tiếp | X32SG1_XDD_C | CIE376 | Kết Cấu Bê Tông Cốt Thép                           | 7.0         |                   |         | 17.08.2026  | X         |
| 63  | *****4705 | Nguyễn Trọng | Tiếp | X32SG1_XDD_C | CIE377 | Đồ Án Kết Cấu Bê Tông Cốt Thép                     | 8.0         |                   |         | 17.08.2026  | X         |
| 64  | *****4705 | Nguyễn Trọng | Tiếp | X32SG1_XDD_C | ENG302 | Anh Ngữ Cao Cấp 2                                  |             | X                 |         | 17.08.2026  | X         |
| 65  | *****4705 | Nguyễn Trọng | Tiếp | X32SG1_XDD_C | MEC316 | Cơ Học Đất                                         |             | X                 |         | 17.08.2026  | X         |
| 66  | *****4705 | Nguyễn Trọng | Tiếp | X32SG1_XDD_C | FST342 | Tin Học trong Xây Dựng                             |             | X                 |         | 17.08.2026  | X         |
| 67  | *****4705 | Nguyễn Trọng | Tiếp | X32SG1_XDD_C | ARC392 | Kiến Trúc cho Xây Dựng                             | 7.0         |                   |         | 17.08.2026  | X         |
| 68  | *****4705 | Nguyễn Trọng | Tiếp | X32SG1_XDD_C | CIE403 | Kỹ Thuật Thi Công                                  | 7.0         |                   |         | 17.08.2026  | X         |
| 69  | *****4705 | Nguyễn Trọng | Tiếp | X32SG1_XDD_C | CIE321 | Vật Liệu Xây Dựng                                  | 7.0         |                   |         | 17.08.2026  | X         |
| 70  | *****4705 | Nguyễn Trọng | Tiếp | X32SG1_XDD_C | CIE322 | Thí Nghiệm Vật Liệu Xây Dựng                       |             | X                 |         | 17.08.2026  | X         |
| 71  | *****4705 | Nguyễn Trọng | Tiếp | X32SG1_XDD_C | CIE404 | Tổ Chức Thi Công                                   | 6.0         |                   |         | 17.08.2026  | X         |
| 72  | *****4705 | Nguyễn Trọng | Tiếp | X32SG1_XDD_C | CIE323 | Nền & Móng                                         |             | X                 |         | 17.08.2026  | X         |

**DANH SÁCH SINH VIÊN CHUYỂN ĐIỂM THÁNG 08/2026**

| STT | Mã SV     | Họ lót       | Tên   | Lớp           | Mã môn | Tên môn                                     | Điểm chuyển | Không chuyển được | Ghi chú              | Ngày chuyển | Thông báo |
|-----|-----------|--------------|-------|---------------|--------|---------------------------------------------|-------------|-------------------|----------------------|-------------|-----------|
| 73  | *****4705 | Nguyễn Trọng | Tiếp  | X32SG1_XDD_C  | CIE324 | Đồ Án Nền & Móng                            |             | X                 |                      | 17.08.2026  | X         |
| 74  | *****4705 | Nguyễn Trọng | Tiếp  | X32SG1_XDD_C  | CIE426 | Kết Cấu Nhà Bê Tông Cốt Thép                |             | X                 |                      | 17.08.2026  | X         |
| 75  | *****4705 | Nguyễn Trọng | Tiếp  | X32SG1_XDD_C  | CIE427 | Đồ Án Nhà Bê Tông Cốt Thép                  |             | X                 |                      | 17.08.2026  | X         |
| 76  | *****4705 | Nguyễn Trọng | Tiếp  | X32SG1_XDD_C  | CIE433 | Tổ Chức Thi Công Công Trình Dân Dụng & Công |             | X                 |                      | 17.08.2026  | X         |
| 77  | *****4705 | Nguyễn Trọng | Tiếp  | X32SG1_XDD_C  | CIE434 | Đồ Án Tổ Chức Thi Công Công Trình           | 6.0         |                   |                      | 17.08.2026  | X         |
| 78  | *****4705 | Nguyễn Trọng | Tiếp  | X32SG1_XDD_C  | FIN441 | Dự Toán Xây Dựng                            | 8.0         |                   |                      | 17.08.2026  | X         |
| 79  | *****4705 | Nguyễn Trọng | Tiếp  | X32SG1_XDD_C  | CIE435 | Máy Xây Dựng                                | 7.0         |                   |                      | 17.08.2026  | X         |
| 80  | *****4705 | Nguyễn Trọng | Tiếp  | X32SG1_XDD_C  | CIE450 | An Toàn Lao Động                            |             | X                 |                      | 17.08.2026  | X         |
| 81  | *****4705 | Nguyễn Trọng | Tiếp  | X32SG1_XDD_C  | ENG330 | Anh Văn Chuyên Ngành Xây Dựng               |             | X                 |                      | 17.08.2026  | X         |
| 82  | *****4705 | Nguyễn Trọng | Tiếp  | X32SG1_XDD_C  | POS361 | Tư Tưởng Hồ Chí Minh                        |             | X                 |                      | 17.08.2026  | X         |
| 83  | *****4705 | Nguyễn Trọng | Tiếp  | X32SG1_XDD_C  | CIE486 | Đồ Án Kỹ Thuật Thi Công Bê Tông T           | 7.0         |                   |                      | 17.08.2026  | X         |
| 84  | *****4705 | Nguyễn Trọng | Tiếp  | X32SG1_XDD_C  | HYD341 | Cấp Thoát Nước                              |             | X                 |                      | 17.08.2026  | X         |
| 85  | *****4705 | Nguyễn Trọng | Tiếp  | X32SG1_XDD_C  | EVR205 | Sức Khỏe Môi Trường                         |             | X                 |                      | 17.08.2026  | X         |
| 86  | *****4705 | Nguyễn Trọng | Tiếp  | X32SG1_XDD_C  | CIE498 | Thực tập tốt nghiệp                         |             | X                 |                      | 17.08.2026  | X         |
| 87  | *****4699 | Huỳnh Quốc   | Đông  | X32DNG1_QTH_C | ENG301 | Anh Ngữ Cao Cấp 1                           |             | X                 |                      | 17.08.2026  | X         |
| 88  | *****4699 | Huỳnh Quốc   | Đông  | X32DNG1_QTH_C | ENG302 | Anh Ngữ Cao Cấp 2                           |             | X                 |                      | 17.08.2026  | X         |
| 89  | *****4699 | Huỳnh Quốc   | Đông  | X32DNG1_QTH_C | MTH102 | Toán cao cấp C2                             |             | X                 |                      | 17.08.2026  | X         |
| 90  | *****4699 | Huỳnh Quốc   | Đông  | X32DNG1_QTH_C | CS201  | Tin Học Ứng Dụng                            |             | X                 |                      | 17.08.2026  | X         |
| 91  | *****4712 | Võ Thị Mỹ    | Hương | X32DNG1_KDN_C | LAW403 | Cơ sở luật kinh tế                          | Miễn        |                   | Cử nhân Luật Kinh tế | 26.8.2026   | X         |